

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2005/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn bổ sung Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH
ngày 05/01/2005 về điều chỉnh lương hưu
và trợ cấp bảo hiểm xã hội**

Thi hành Nghị định số 208/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung một số điểm của Thông tư số 11/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 về việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội (dưới đây gọi là Thông tư số 11/2005) như sau:

**I. BỔ SUNG TIẾT A ĐIỂM 2 MỤC II
THÔNG TƯ SỐ 11/2005 QUY ĐỊNH
CÁCH TÍNH MỨC BÌNH QUÂN TIỀN
LƯƠNG THÁNG LÀM CĂN CỨ ĐÓNG
BẢO HIỂM XÃ HỘI, ÁP DỤNG ĐỐI
VỚI NGƯỜI NGHỈ HƯU TỪ
01/10/2004 TRỞ ĐI**

1. Đối với quân nhân chuyển ngành;

công an nhân dân chuyển sang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể ngoài lực lượng vũ trang; người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, thuộc diện được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối trước khi chuyển ngành theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 6 Nghị định số 04/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2001 của Chính phủ; điểm 3 khoản 6 Điều 1 Nghị định số 89/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ; điểm b khoản 4 Điều 6 Nghị định số 102/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ hoặc công an nhân dân thuộc diện được tính bình quân tiền lương của 10 năm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại điểm 4 khoản 6 Điều 1 Nghị định số 89/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ thì mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương

hưu, trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu được tính như sau:

a) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước tháng 10/2004 thì mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội được tính theo quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ;

b) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2004 trở về sau thì mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội được tính theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;

c) Mức tiền lương quy định tại tiết a và tiết b nói trên tính trên cơ sở hệ số của các mức lương nhân với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định tại thời điểm nghỉ hưu.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Văn A, Trung tá, trung đoàn trưởng, nhập ngũ tháng 02/1970, chuyển ngành tháng 12/2004, nghỉ hưu tháng 5/2005, thuộc đối tượng được tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi chuyển ngành để tính lương hưu, có diễn biến tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi chuyển ngành như sau:

- Từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2001 (21 tháng) là Thiếu tá có hệ số lương cũ là 4,8; phụ cấp thâm niên 31%; phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,5.

- Từ tháng 9/2001 đến tháng 9/2004 (37 tháng) là Trung tá có hệ số lương cũ là 5,3; phụ cấp thâm niên 34%; phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,5.

- Từ tháng 10/2004 đến tháng 11/2004 (2 tháng) là Trung tá, chuyển xếp lương với hệ số lương mới là 6,6; phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,7; phụ cấp thâm niên 34% (tính trên hệ số 6,6 + 0,7).

Cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu của đồng chí A như sau:

- Từ tháng 12/1999 đến tháng 8/2001:

$\{290.000 \times (4,8 + 0,5) + 290.000 \times 4,8 \times 0,31\} \times 21 \text{ tháng} = 41.338.920 \text{ đồng};$

- Từ tháng 9/2001 đến tháng 9/2004:

$\{290.000 \times (5,3 + 0,5) + 290.000 \times 5,3 \times 0,34\} \times 37 \text{ tháng} = 81.569.460 \text{ đồng};$

- Từ tháng 10/2004 đến tháng 11/2004:

$\{290.000 \times (6,6 + 0,7) \times 1,34\} \times 2 \text{ tháng} = 5.673.560 \text{ đồng};$

- Tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối trước khi chuyển ngành:

$41.338.920 \text{ đồng} + 81.569.460 \text{ đồng} + 5.673.560 \text{ đồng} = 128.581.940 \text{ đồng}$

- Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối trước khi chuyển ngành:

$128.581.940 \text{ đồng} : 60 \text{ tháng} = 2.143.032 \text{ đồng/tháng}$

Ông A nghỉ hưu vào tháng 5/2005 có mức lương hưu được điều chỉnh với mức điều chỉnh lương hưu tăng thêm 9% ứng với tháng chuyển ngành (12/2004) như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức lương hưu} \\ \text{tháng 5/2005} \end{array} = 2.143.032 \text{ đồng} \times 75\% \times 1,09 = 1.751.929 \text{ đồng}$$

2. Đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành thuộc diện được cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên trước khi chuyển ngành để tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 6 Nghị định số 04/2001/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2001 của Chính phủ và điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 102/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ thì khoản phụ cấp thâm niên được tính trên mức tiền lương trước khi chuyển ngành như sau:

a) Đối với người chuyển ngành trước ngày 01 tháng 10 năm 2004, khoản phụ cấp thâm niên được tính theo các mức tiền lương cấp hàm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ.

b) Đối với người chuyển ngành sau ngày 01 tháng 10 năm 2004, khoản phụ cấp thâm niên được tính theo các mức tiền lương cấp hàm, phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) quy định tại tiết a khoản 8 Điều 6 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

c) Mức tiền lương để làm cơ sở tính phụ cấp thâm niên quy định tại tiết a và tiết b nói trên tính trên cơ sở hệ số mức lương nhân với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định tại thời điểm nghỉ hưu.

Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Văn B, Đại úy, đại đội trưởng, nhập ngũ tháng 02/1968, chuyển ngành tháng 8/1983, nghỉ việc hưởng lương hưu từ tháng 5/2005, có mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là 2.500.000 đồng. Đồng chí B thuộc diện được cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên quân đội trước khi chuyển ngành để làm cơ sở tính lương hưu. Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu như sau:

- Khoản phụ cấp thâm niên quân đội trước khi chuyển ngành được tính trên mức tiền lương quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ:

$$290.000 \text{ đồng} \times 4,15 \times 15\% = 180.525 \text{ đồng.}$$

- Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu:

2.500.000 đồng + 180.525 đồng =
2.680.525 đồng/tháng.

Vi dụ 3: Đồng chí Nguyễn Văn C, Trung tá, có 30 năm tuổi quân, chuyển ngành tháng 11/2004, nghỉ việc hưởng lương hưu tháng 7/2005, có mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là 2.800.000 đồng. Đồng chí C thuộc diện được cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên quân đội trước khi chuyển ngành, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu như sau:

- Khoản phụ cấp thâm niên quân đội trước khi chuyển ngành được tính trên mức tiền lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ:

$290.000 \text{ tháng} \times 6,6 \times 30\% = 574.200$
đồng/tháng

- Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu:

$2.800.000 \text{ đồng} + 574.200 \text{ đồng} =$
 $3.374.200 \text{ đồng/tháng.}$

3. Đối với người thuộc diện được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm liền kề cao nhất làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm để làm cơ sở tính lương hưu theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2003 và điểm 2

khoản 6 Điều 1 Nghị định số 89/2003/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ thì mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu, trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu được tính như sau:

a) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước tháng 10/2004 thì mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội được tính theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ.

b) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2004 trở đi thì mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội được tính theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

c) Mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội quy định tại tiết a và tiết b nói trên tính trên cơ sở hệ số mức lương nhân với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định tại thời điểm nghỉ hưu.

Vi dụ 4: Ông Nguyễn Văn D, công nhân có 25 năm đóng bảo hiểm xã hội trong đó có đủ 15 năm làm việc và đóng bảo hiểm xã hội theo mức lương của nghề nặng nhọc, độc hại; nghỉ hưu tháng 02/2005. Trong quá trình làm việc ông D có thời gian 5 năm (từ tháng 12/1999 đến tháng 11/2004) hưởng tiền lương theo nghề nặng nhọc độc hại cao hơn mức tiền lương trước khi nghỉ hưu. Ông D có diễn biến tiền lương tháng đóng bảo

hiểm xã hội trong 5 năm cuối làm nghề nặng nhọc, độc hại như sau:

- Từ tháng 12/1999 đến tháng 11/2000 (12 tháng) làm nghề nặng nhọc, độc hại hưởng mức lương cơ khí hệ số 2,49.

- Từ tháng 12/2000 đến tháng 11/2002 (24 tháng) làm nghề nặng nhọc, độc hại hưởng mức lương cơ khí hệ số 3,05.

- Từ tháng 12/2002 đến tháng 9/2004 (22 tháng) làm nghề nặng nhọc, độc hại hưởng mức lương cơ khí hệ số 3,73.

- Từ tháng 10/2004 đến tháng 11/2004 (2 tháng) làm nghề nặng nhọc, độc hại hưởng mức lương cơ khí hệ số 4,80.

Cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu của ông D như sau:

- Từ tháng 12/1999 đến tháng 11/2000:
 $290.000 \text{ đồng} \times 2,49 \times 12 \text{ tháng} = 8.665.200 \text{ đồng};$

- Từ tháng 12/2000 đến tháng 11/2002:
 $290.000 \text{ đồng} \times 3,05 \times 24 \text{ tháng} = 21.228.000 \text{ đồng};$

- Từ tháng 12/2002 đến tháng 9/2004:
 $290.000 \text{ đồng} \times 3,73 \times 22 \text{ tháng} = 23.797.400 \text{ đồng};$

- Từ tháng 10/2004 đến hết tháng 11/2004:
 $290.000 \text{ đồng} \times 4,80 \times 2 \text{ tháng} = 2.784.000 \text{ đồng};$

- Tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm liền kề cao nhất làm nghề nặng nhọc, độc hại là:

$8.665.200 \text{ đồng} + 21.228.000 \text{ đồng} + 23.797.400 \text{ đồng} + 2.784.000 \text{ đồng} = 56.474.600 \text{ đồng}.$

- Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là:

$56.474.600 \text{ đồng} : 60 \text{ tháng} = 941.243 \text{ đồng/tháng}$

4. Đối với người có thời gian đi làm chuyên gia ở nước ngoài thuộc diện được nâng bậc lương khi nghỉ hưu theo quy định tại Thông tư số 02/LĐTBXH-TT ngày 11 tháng 02 năm 1998 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trong 5 năm cuối cùng để làm cơ sở tính lương hưu thực hiện như sau:

a) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước tháng 10/2004 thì tính mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ;

b) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2004 đến khi nghỉ hưu, thì tính mức tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ.

c) Mức tiền lương quy định tại tiết a và tiết b nêu trên tính trên cơ sở hệ số mức

lượng nhân với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định tại thời điểm nghỉ hưu.

Ví dụ 5: Ông Nguyễn Văn K là cán bộ Nhà nước được cử đi làm chuyên gia từ tháng 4/1991, về nước tháng 11/1994 hưởng mức lương 3,91, diễn biến tiền lương đến khi nghỉ hưu như sau: tháng 11/1997 hưởng lương hệ số 4,19, tháng 11/2000 hưởng lương hệ số 4,47, tháng 11/2003 hưởng lương hệ số 4,75, tháng 10/2004 chuyển xếp sang lương mới hệ số 6,10, nghỉ hưu tháng 8/2005.

Ông K đã có 3 năm làm chuyên gia nước ngoài nên thuộc diện được nâng 1 bậc lương từ 6,10 lên 6,44 để làm cơ sở tính lương hưu. Theo quy định tại Thông tư số 02/LĐTBXH-TT ngày 11/02/1998, khi tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, mức tiền lương mới được nâng để làm cơ sở tính bình quân của 3 năm cuối và mức lương liền kề để tính bình quân của 2 năm trước đó, cụ thể như sau:

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2000 đến hết tháng 7/2002 (2 năm) tính theo mức tiền lương hệ số 4,75:

$290.000 \text{ đồng} \times 4,75 \times 24 \text{ tháng} = 33.060.000 \text{ đồng}$

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2002 đến hết tháng 7/2005 (3 năm cuối):

+ Từ tháng 8/2002 đến hết tháng 9/2004,

tính theo mức tiền lương hệ số 5,03 (mức tiền lương mới được nâng tính theo Nghị định số 25/CP):

$290.000 \text{ đồng} \times 5,03 \times 26 \text{ tháng} = 37.926.200 \text{ đồng}$

+ Từ tháng 10/2004 đến hết tháng 7/2005, tính theo mức tiền lương hệ số 6,44 (chuyển đổi từ mức lương hệ số 5,03 sang tiền lương mới quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP):

$290.000 \text{ đồng} \times 6,44 \times 10 \text{ tháng} = 18.676.000 \text{ đồng}$

- Tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội 5 năm cuối:

$33.060.000 \text{ đồng} + 37.926.200 \text{ đồng} + 18.676.000 \text{ đồng} = 89.662.200 \text{ đồng}$

- Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để tính lương hưu:

$89.662.200 \text{ đồng} : 60 \text{ tháng} = 1.494.370 \text{ đồng/tháng}$

5. Đối với người lao động làm việc theo các loại hợp đồng lao động quy định tại Bộ Luật Lao động ở các Công ty Nhà nước chuyển thành Công ty cổ phần; Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên; Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước 2 thành viên trở lên, khi nghỉ hưu được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng để làm cơ sở tính hưởng lương hưu nếu Công ty thực hiện đầy đủ các quy định dưới đây:

a) Áp dụng thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị định số 114/2002/NĐ-CP ngày 31/12/2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về tiền lương;

b) Thực hiện chuyển xếp lương, nâng bậc, nâng ngạch lương theo quy định của Nhà nước đối với Công ty Nhà nước trên cơ sở thang lương, bảng lương được áp dụng tại khoản a nói trên;

c) Đóng bảo hiểm xã hội trên cơ sở mức lương quy định tại tiết a, b nêu trên.

Trường hợp Công ty không thực hiện đầy đủ các quy định trên thì người lao động khi nghỉ hưu được tính mức bình quân của tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để tính lương hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ.

II. BỔ SUNG TIẾT B ĐIỂM 2 MỤC II THÔNG TƯ SỐ 11/2005

Sau khi điều chỉnh mức lương hưu theo quy định tại tiết b điểm 2 Mục II Thông tư số 11/2005, đối với người có mức lương hưu thấp hơn mức tiền lương tối thiểu chung thì được bù cho bằng mức tiền lương tối thiểu chung do Chính phủ

quy định tại thời điểm nghỉ hưu; đối với người nghỉ hưu sống cô đơn sau khi điều chỉnh có mức lương hưu dưới 435.000 đồng/tháng thì được bù cho bằng 435.000 đồng/tháng.

III. BỔ SUNG ĐIỂM 3 MỤC III THÔNG TƯ SỐ 11/2005

Trường hợp cơ quan, đơn vị cũ giải thể, đã có quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án nhân dân có thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Luật Phá sản ngày 15 tháng 6 năm 2004, mà người lao động không được chuyển xếp lương mới, thì thực hiện việc tính hưởng lương hưu cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí tính theo mức tiền lương cũ và điều chỉnh tăng thêm 10% lương hưu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định tại Thông tư này áp dụng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hằng